

Số: /QĐ-ĐHPY

Phú Yên, ngày tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy định Bảo đảm chất lượng giáo dục
tại Trường Đại học Phú Yên

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHÚ YÊN

Căn cứ Luật Giáo dục Đại học số 08/2012/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2012, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Quyết định số 112/QĐ-TTg ngày 24 tháng 01 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Phú Yên;

Căn cứ Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Quy định về kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 78/QĐ-TTg, ngày 14 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt chương trình “Phát triển hệ thống bảo đảm và kiểm định chất lượng giáo dục đối với giáo dục đại học và cao đẳng sư phạm giai đoạn 2022 - 2030”;

Căn cứ Quyết định số 21/QĐ-UBND ngày 07 tháng 01 năm 2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Yên về việc công nhận Hiệu trưởng Trường Đại học Phú Yên;

Căn cứ Nghị quyết số 07/NQ-HĐT ngày 24 tháng 02 năm 2021 của Hội đồng trường Trường Đại học Phú Yên về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Phú Yên;

Căn cứ Quyết định số 493/QĐ-ĐHPY, ngày 28 tháng 12 năm 2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Phú Yên về việc ban hành Chính sách chất lượng của Trường Đại học Phú Yên;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý chất lượng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về Bảo đảm chất lượng giáo dục tại Trường Đại học Phú Yên.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các ông (bà) Trưởng phòng Quản lý chất lượng, các đơn vị và cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Đảng ủy, Hội đồng trường;
- Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng;
- Như Điều 3;
- Lưu VT, QLCL

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

PGS. TS. Nguyễn Văn Thương

QUY ĐỊNH

Bảo đảm chất lượng giáo dục tại Trường Đại học Phú Yên
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-ĐHPY ngày tháng năm 2024
của Hiệu trưởng Trường Đại học Phú Yên)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Văn bản này Quy định Bảo đảm chất lượng giáo dục (BĐCLGD) tại Trường Đại học Phú Yên, bao gồm: mục đích, yêu cầu và các nguyên tắc BĐCLGD; hệ thống quản lý chất lượng giáo dục (hệ thống bảo đảm chất lượng giáo dục bên trong); các nội dung về BĐCLGD; tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục (Trường) và chương trình đào tạo (CTĐT); cơ cấu tổ chức của hệ thống BĐCLGD bên trong; hoạt động khảo sát lấy ý kiến của các bên liên quan.

2. Văn bản này áp dụng đối với các phòng chức năng, khoa/bộ môn, trung tâm (sau đây gọi chung là đơn vị) và các cá nhân liên quan thuộc Trường Đại học Phú Yên (sau đây gọi tắt là Trường/Nhà trường).

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong văn bản này, một số từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. “Chất lượng của cơ sở giáo dục” là sự đáp ứng mục tiêu do cơ sở giáo dục đề ra, đảm bảo các yêu cầu về mục tiêu giáo dục của Luật Giáo dục đại học, phù hợp với yêu cầu đào tạo nguồn nhân lực cho sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và cả nước.

2. “Bảo đảm chất lượng giáo dục đại học” là quá trình liên tục, mang tính hệ thống, bao gồm các chính sách, cơ chế, tiêu chuẩn, quy trình, biện pháp nhằm duy trì và nâng cao chất lượng giáo dục đại học.

3. “Đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục” là việc thu thập, xử lý thông tin, đưa ra những nhận định dựa trên các tiêu chuẩn đánh giá đối với toàn bộ các hoạt động của cơ sở giáo dục, bao gồm: bảo đảm chất lượng về chiến lược, bảo đảm chất lượng về hệ thống, bảo đảm chất lượng về thực hiện chức năng và kết quả hoạt động của cơ sở giáo dục.

4. “Kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục” là hoạt động đánh giá và công nhận mức độ cơ sở giáo dục đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

5. “Tự đánh giá” là quá trình cơ sở giáo dục tự xem xét, nghiên cứu dựa trên các tiêu

chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành để báo cáo về thực trạng chất lượng giáo dục, hiệu quả hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học, nhân lực, cơ sở vật chất và các vấn đề liên quan khác để cơ sở giáo dục tiến hành điều chỉnh các nguồn lực và quá trình thực hiện nhằm đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục.

6. “Đánh giá ngoài” là quá trình khảo sát, đánh giá của tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục dựa trên các tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành để xác định mức độ cơ sở giáo dục đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục.

7. “Bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục” là mức độ yêu cầu và điều kiện mà cơ sở giáo dục phải đáp ứng để được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục. Mỗi tiêu chuẩn ứng với một lĩnh vực hoạt động của cơ sở giáo dục; trong mỗi tiêu chuẩn có một số tiêu chí.

8. “Tiêu chí đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục” là mức độ yêu cầu và điều kiện cần đạt được ở một khía cạnh cụ thể của mỗi tiêu chuẩn.

9. “Chuẩn đầu ra” (Expected Learning Outcome) là yêu cầu tối thiểu về kiến thức, kỹ năng, mức độ tự chủ và trách nhiệm cá nhân mà người học đạt được sau khi hoàn thành chương trình đào tạo, được cơ sở giáo dục cam kết với người học, xã hội và công bố công khai cùng với các điều kiện bảo đảm thực hiện.

10. “Chương trình đào tạo” (Programme) ở một trình độ cụ thể của một ngành học bao gồm: mục tiêu, chuẩn đầu ra; nội dung, phương pháp và hoạt động đào tạo; điều kiện cơ sở vật chất - kỹ thuật, cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ và các hoạt động học thuật của đơn vị được giao nhiệm vụ triển khai đào tạo ngành học đó.

11. “Chương trình dạy học” (Curriculum) của một chương trình đào tạo ở một trình độ cụ thể bao gồm: mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể và chuẩn đầu ra đối với ngành học và mỗi học phần; nội dung đào tạo, phương pháp đánh giá và thời lượng đối với ngành học và mỗi học phần.

12. “Đối sánh” (Benchmarking) là hoạt động đối chiếu và so sánh một cơ sở giáo dục hoặc một chương trình đào tạo với bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục hoặc với cơ sở giáo dục/chương trình đào tạo được lựa chọn.

13. “Các bên liên quan” đến cơ sở giáo dục bao gồm người học, giảng viên, nhân viên, đội ngũ lãnh đạo và quản lý, nhà sử dụng lao động, các đối tác, gia đình người học, nhà đầu tư, cơ quan quản lý trực tiếp, cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục, tổ chức, cá nhân có liên quan khác.

14. “Triết lý giáo dục” là một tập hợp các quan điểm cốt lõi định hướng mục tiêu giáo dục, nội dung và phương pháp dạy học, vai trò của giảng viên và người học trong hoạt động giáo dục.

15. “Hệ thống bảo đảm chất lượng bên trong” với mục tiêu, chính sách, nguồn lực, nhiệm vụ, kế hoạch, các quy trình bảo đảm chất lượng và hệ thống thông tin bảo đảm chất

lượng được xác định rõ ràng phù hợp với sứ mạng, mục tiêu và điều kiện thực tế của cơ sở đào tạo trong từng giai đoạn trên cơ sở các bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng trong nước và nước ngoài.

Điều 3. Mục đích, yêu cầu và nguyên tắc về bảo đảm chất lượng giáo dục tại Trường Đại học Phú Yên

1. Mục đích

a) Nâng cao chất lượng giáo dục trong Nhà trường; nâng cao hiệu quả công tác quản lý, nâng cao hiệu quả các hoạt động trong Nhà trường, đáp ứng sự mong đợi của các bên liên quan; đáp ứng yêu cầu, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

b) Thiết lập tầm nhìn chung cho tất cả các thành viên trong Nhà trường, cùng hướng đến mục tiêu chung.

c) Xây dựng và nuôi dưỡng văn hóa Nhà trường, khẳng định giá trị văn hóa chất lượng trong các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng; bảo đảm đạt chuẩn chất lượng cấp quốc gia, đồng thời hướng đến chuẩn chất lượng khu vực và quốc tế trong bối cảnh hội nhập quốc tế hiện nay.

2. Yêu cầu

a) Công tác BĐCLGD phải được thực hiện trong tất cả mọi hoạt động của Nhà trường.

b) Tất cả các đơn vị phải triển khai, thực hiện và chịu trách nhiệm BĐCLGD của đơn vị mình.

c) Có sự tham gia phối hợp của các đơn vị, tất cả mọi thành viên trong Nhà trường.

3. Các nguyên tắc về bảo đảm chất lượng giáo dục tại Trường Đại học Phú Yên

a) Thực hiện đúng theo các quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Trường.

b) Thiết lập sự lãnh đạo.

c) Kiên định với mục tiêu cải tiến chất lượng đào tạo nhằm đáp ứng yêu cầu của các bên liên quan, tăng năng lực đối sánh.

d) Kiên định, thường xuyên cải tiến hệ thống BĐCLGD bên trong nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý, nâng cao hiệu quả các hoạt động trong Nhà trường và cải tiến chất lượng mọi hoạt động trong Nhà trường.

e) Cơ cấu tổ chức của hệ thống BĐCLGD bên trong phải bảo đảm hợp lý, vận hành hiệu quả, xác định rõ ràng trách nhiệm của các bộ phận.

g) Bảo đảm tính trung thực, khách quan, chính xác, đầy đủ và kịp thời.

h) Thống nhất về tiêu chuẩn, tiêu chí, biểu mẫu, hệ thống văn bản, quy trình để theo dõi, triển khai và đo lường, đánh giá được kết quả thực hiện.

i) Công khai các điều kiện BĐCLGD, các tiêu chuẩn, tiêu chí đánh giá hoạt động của các đơn vị và của Trường.

k) Bảo đảm sự tham gia và hợp tác của tất cả các thành viên trong Nhà trường.

Chương II

HỆ THỐNG BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC BÊN TRONG TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHÚ YÊN

Điều 4. Xây dựng hệ thống bảo đảm chất lượng giáo dục bên trong

Căn cứ vào bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục đại học ban hành theo Thông tư 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 5 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Điều 49 và Điều 50 của Luật Giáo dục sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học năm 2018 quy định về trách nhiệm của cơ sở giáo dục đại học trong việc bảo đảm chất lượng giáo dục đại học; Căn cứ Quyết định số 78/QĐ-TTg, ngày 14 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt chương trình “Phát triển hệ thống bảo đảm và kiểm định chất lượng giáo dục đối với giáo dục đại học và cao đẳng sư phạm giai đoạn 2022 - 2030”. Trường Đại học Phú Yên xây dựng hệ thống quản lý chất lượng giáo dục (hệ thống BĐCLGD bên trong) như sau:

1. Giới thiệu hệ thống bảo đảm chất lượng giáo dục bên trong

a) Xây dựng hệ thống quản lý chất lượng giáo dục (hệ thống BĐCLGD bên trong) trong Nhà trường là một trong những nhiệm vụ trọng tâm hàng đầu và bắt buộc đối với các trường đại học hiện nay. Xây dựng hệ thống quản lý chất lượng giáo dục (QLCLGD) nhằm giúp Nhà trường đồng bộ hóa công tác quản lý; thiết lập các cơ chế, chính sách, quy trình và quy định về công tác BĐCLGD giúp nâng cao hiệu quả công tác quản lý, nâng cao hiệu quả mọi hoạt động trong Nhà trường; đáp ứng sự mong đợi của các bên liên quan, đặc biệt là nhu cầu và yêu cầu của các đơn vị sử dụng lao động trong bối cảnh hội nhập quốc tế hiện nay.

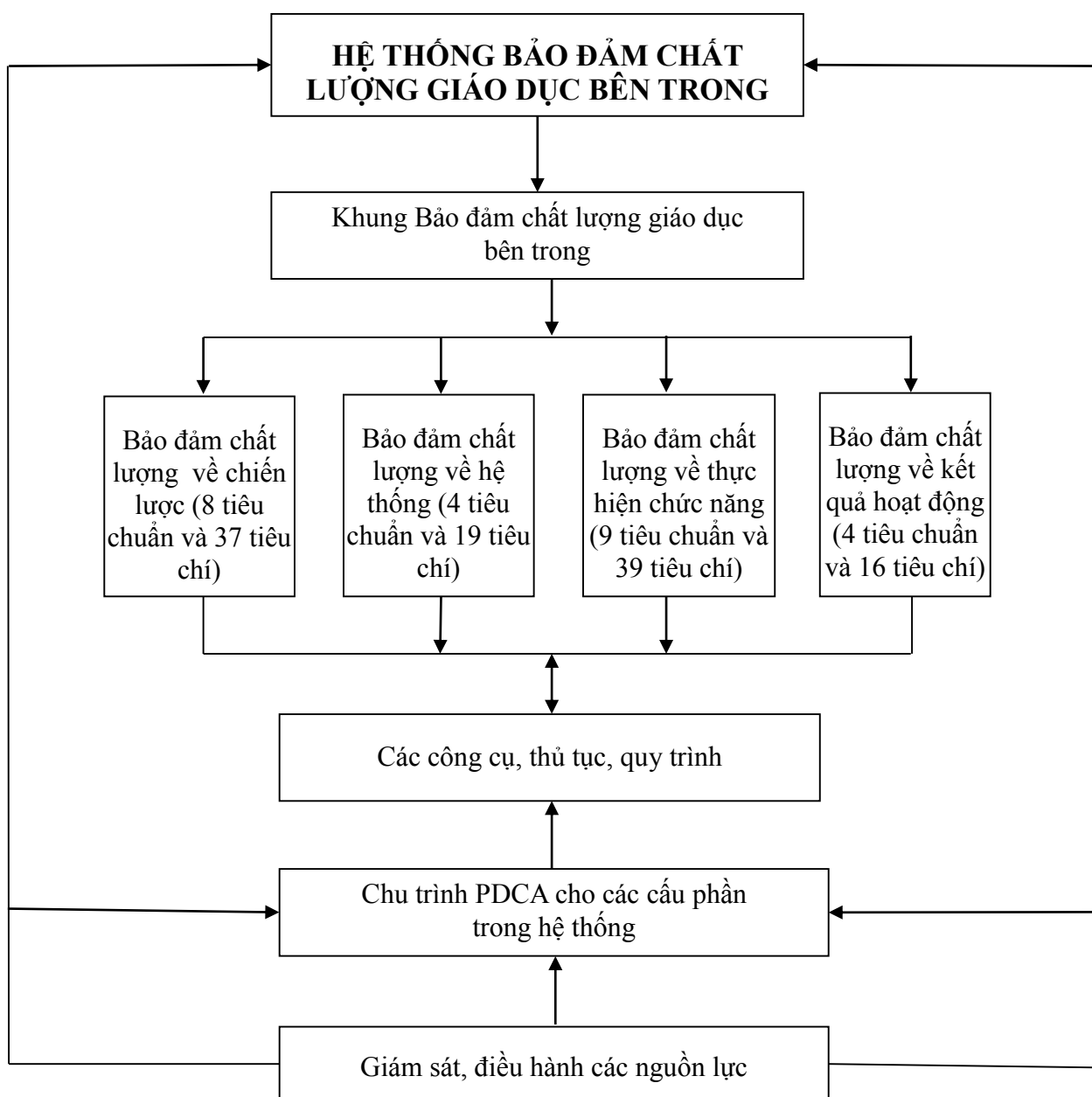
b) Xây dựng hệ thống QLCLGD là thiết lập tầm nhìn chung cho tất cả mọi người trong Nhà trường, cùng hướng đến mục tiêu chung. Từ đó, từng thành viên trong Nhà trường thiết lập và tổ chức các mục tiêu cho từng cá nhân để hoàn thành tốt công việc được giao. Xây dựng hệ thống QLCLGD là góp phần xây dựng và nuôi dưỡng văn hóa Nhà trường, khẳng định giá trị văn hóa chất lượng trong Nhà trường. Hệ thống QLCLGD được coi là công cụ để Nhà trường thực hiện quản lý đạt hiệu quả tốt hơn. QLCLGD có nghĩa là cải tiến liên tục, cam kết quản lý, kết quả phản ánh các yêu cầu và nhu cầu của các bên liên quan.

c) Xây dựng hệ thống QLCLGD trên cơ sở bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục đại học của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, nhằm bảo đảm đạt chuẩn chất lượng cấp quốc gia, hướng đến chuẩn chất lượng khu vực và quốc tế trong bối cảnh hội nhập quốc tế sâu rộng hiện nay. Đồng thời, thúc đẩy văn hóa chất lượng ở các trường đại

học; tăng tính minh bạch của mọi hoạt động trong Nhà trường; nâng cao lòng tin lẫn nhau về việc cung cấp nguồn nhân lực. Từ đó, khẳng định được thương hiệu, nâng cao vị thế của Nhà trường trong và ngoài nước.

d) Quản lý chất lượng là một phương thức quản lý có công cụ chủ yếu là bộ chuẩn bao gồm các tiêu chuẩn, tiêu chí, chỉ số và các quy trình để thực hiện các tiêu chuẩn đó. Do đó, Hệ thống QLCLGD được xây dựng trên cơ sở bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục.

2. Hệ thống quản lý chất lượng Trường Đại học Phú Yên trên cơ sở bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục đại học của Bộ Giáo dục và Đào tạo



Hình 1. Hệ thống quản lý chất lượng Trường Đại học Phú Yên trên cơ sở bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục đại học của Bộ Giáo dục và Đào tạo

a) Khung bảo đảm chất lượng giáo dục bên trong gồm 25 tiêu chuẩn, 111 tiêu chí và được chia thành 04 lĩnh vực: bảo đảm chất lượng về chiến lược (08 tiêu chuẩn, 37 tiêu chí); bảo đảm chất lượng về hệ thống (04 tiêu chuẩn, 19 tiêu chí); bảo đảm chất lượng về thực hiện các chức năng (09 tiêu chuẩn, 39 tiêu chí); bảo đảm chất lượng về kết quả hoạt động (04 tiêu chuẩn, 16 tiêu chí).

b) Bảo đảm chất lượng về chiến lược là việc xem xét sự tác động của các cơ chế BĐCL tới việc tìm hiểu nhu cầu của các bên liên quan để xây dựng tầm nhìn, sứ mạng, mục tiêu và văn hóa/giá trị cốt lõi của Nhà trường; đánh giá sự tác động của các thiết chế BĐCL tới hệ thống quản trị, lãnh đạo và quản lý, quản trị chiến lược, các chính sách về đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng, quản lý nguồn nhân lực, quản lý tài chính và cơ sở vật chất, các mạng lưới và quan hệ đối ngoại.

c) Bảo đảm chất lượng về hệ thống là việc xem xét sự hiện diện và quá trình xây dựng hệ thống và chính sách bảo đảm chất lượng, bao gồm: hệ thống BĐCLGD bên trong, kế hoạch đánh giá BĐCLGD bên trong và bên ngoài, hệ thống quản lý thông tin BĐCLGD bên trong, xây dựng kế hoạch nâng cao, cải tiến hệ thống BĐCLGD bên trong.

d) Bảo đảm chất lượng về thực hiện các chức năng là một trong những lĩnh vực quan trọng nhất của Nhà trường. Lĩnh vực này gồm từ khâu tuyển sinh và nhập học, thiết kế chương trình dạy học, rà soát chương trình dạy học, giảng dạy và học tập, đánh giá người học, các hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học, quản lý nghiên cứu khoa học, quản lý tài sản trí tuệ, hợp tác với đối tác nghiên cứu khoa học, kết nối và phục vụ cộng đồng.

e) Bảo đảm chất lượng về kết quả hoạt động là hoạt động đánh giá, được tiến hành đánh giá từ kết quả đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. Đồng thời, thực hiện đối sánh với các trường khác, làm cơ sở để Nhà trường cải tiến và nâng cao chất lượng giáo dục.

g) Các công cụ, thủ tục, quy trình là yêu cầu bắt buộc trong QLCL. Nhà trường xây dựng các công cụ đánh giá, công cụ giám sát, thủ tục, các quy định và quy trình trên cơ sở bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục của Bộ Giáo dục và Đào tạo để thực hiện việc QLCLGD trong Nhà trường.

(1) Các quy trình cốt lõi:

- Liên quan đến công tác tuyển sinh (quy trình tuyển sinh; quy trình nhận hồ sơ tuyển sinh; quy trình xét tuyển; quy trình nhập học, v.v.);

- Liên quan đến quá trình dạy - học (quy trình xây dựng chương trình, giáo trình; quy trình rà soát, bổ sung chương trình, giáo trình; quy trình quản lý hoạt động dạy - học; quy trình quản lý điểm; quy trình xét công nhận tốt nghiệp, v.v.);

- Liên quan đến đánh giá kết quả hoạt động (quy trình đánh giá kết quả học tập; quy trình đánh giá kết quả đầu ra; quy trình xây dựng ngân hàng đề thi; quy trình tổ chức thi kết thúc học phần/môđun, v.v.);

- Liên quan đến hỗ trợ người học tốt nghiệp;

- Liên quan đến hợp tác với các cơ sở đào tạo bên ngoài.

(2) Các quy trình hỗ trợ:

- Liên quan đến tuyển dụng; đào tạo, bồi dưỡng giảng viên và người dạy (quy trình tuyển dụng giảng viên; quy trình đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn; quy trình bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ, v.v.);

- Liên quan đến cơ sở vật chất và trang thiết bị (quy trình quản lý, sử dụng thiết bị; quy trình bảo trì, bảo dưỡng thiết bị, v.v.)

h) Áp dụng chu trình quản lý chất lượng PDCA (Lập kế hoạch – Thực hiện – Kiểm tra và Cải tiến) để QLCLGD trong Nhà trường. QLCL là xây dựng, vận hành, đánh giá và cải tiến hệ thống QLCL trên cơ sở khung BĐCLGD bên trong cơ sở giáo dục đại học. Do đó, việc áp dụng chu trình quản lý chất lượng PDCA để QLCL trong Nhà trường là điều hết sức cần thiết, và được quy định tại thông tư 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 5 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Áp dụng chu trình PDCA giúp cho việc điều hành, quản lý một cách khoa học, đồng bộ hóa công tác quản lý, nhằm đạt hiệu quả chất lượng tốt hơn.

i) Giám sát, điều hành các nguồn lực là yếu tố không thể thiếu trong QLCLGD. Giám sát, điều hành các nguồn lực là chức năng, nhiệm vụ của lãnh đạo, phòng Quản lý chất lượng và trưởng các đơn vị trong Nhà trường. Lãnh đạo, phòng Quản lý chất lượng và trưởng các đơn vị có nhiệm vụ tổ chức, hướng dẫn, hỗ trợ, giám sát, điều hành các nguồn lực, các hoạt động của các thành viên trong các đơn vị cũng như các thành viên khác trong Nhà trường. Giám sát, điều hành nhằm giúp phát hiện, ngăn ngừa những sai sót trong quá trình thực hiện công việc, từ đó kịp thời điều chỉnh công việc đạt hiệu quả hơn.

Điều 5. Triển khai hệ thống bảo đảm chất lượng giáo dục bên trong tại Trường Đại học Phú Yên

1. Thành lập Hội đồng BĐCLGD, các Tổ BĐCLGD được quy định tại Điều 38 của Quy định này.

2. Tổ chức hướng dẫn triển khai hệ thống BĐCLGD bên trong, để mọi thành viên trong Nhà trường biết được và thực hiện tốt công việc được giao.

3. Tổ chức hướng dẫn xây dựng các công cụ, thủ tục, quy trình theo khung BĐCLGD bên trong.

4. Các đơn vị thực hiện triển khai hệ thống BĐCLGD bên trong tại đơn vị mình.

5. Các đơn vị căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ để xây dựng các công cụ, thủ tục, quy định, quy trình cho phù hợp.

6. Giám sát, quản lý và điều hành việc triển khai và thực hiện hệ thống BĐCLGD bên trong của các đơn vị trong Nhà trường.

7. Đánh giá việc triển khai thực hiện hệ thống BĐCLGD bên trong của các đơn vị trong Nhà trường.

Chương III
NỘI DUNG BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC
TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHÚ YÊN

Mục 1
BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG VỀ CHIẾN LƯỢC

Điều 6. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu, giá trị cốt lõi và triết lý giáo dục

Sứ mạng, tầm nhìn và các giá trị cốt lõi của Trường Đại học Phú Yên được tập thể lãnh đạo xây dựng và luôn được rà soát, cải tiến nhằm đáp ứng được nhu cầu và sự hài lòng của các bên liên quan.

1. SỨ MẠNG

Trường Đại học Phú Yên là trường đại học đa ngành, đa cấp, đa lĩnh vực theo định hướng ứng dụng; đào tạo, bồi dưỡng giáo viên và nguồn nhân lực chất lượng cao, nghiên cứu và chuyển giao khoa học công nghệ phục vụ cho sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Phú Yên và cả nước.

2. TẦM NHÌN

Trường Đại học Phú Yên là cơ sở giáo dục đại học ứng dụng có uy tín. Nhà trường phát triển bền vững trên cơ sở xây dựng và nuôi dưỡng văn hóa đại học, thiết lập môi trường giáo dục chuyên nghiệp.

3. MỤC TIÊU

Trường Đại học Phú Yên cam kết trở thành cơ sở giáo dục đại học theo định hướng ứng dụng có uy tín, khẳng định giá trị thực chất trong đào tạo, nghiên cứu khoa học, góp phần vào sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Phú Yên và cả nước.

4. GIÁ TRỊ CỐT LÕI

Chất lượng - Sáng tạo - Vì cộng đồng

5. TRIẾT LÝ GIÁO DỤC

Sáng tạo - Hội nhập - Vì cộng đồng

Điều 7. Quản trị

1. Hệ thống quản trị (bao gồm Hội đồng trường; các tổ chức đảng, đoàn thể; các hội đồng tư vấn khác) được thành lập theo quy định của pháp luật nhằm thiết lập định hướng chiến lược phù hợp với bối cảnh cụ thể của Nhà trường; bảo đảm trách nhiệm giải trình, tính bền vững, sự minh bạch và giảm thiểu các rủi ro tiềm tàng trong quá trình quản trị của Trường.

2. Quyết định của các cơ quan quản trị được chuyển tải thành các kế hoạch hành động, chính sách, hướng dẫn để triển khai thực hiện.

3. Hệ thống quản trị của Nhà trường được rà soát thường xuyên.

4. Hệ thống quản trị của Nhà trường được cải tiến để tăng hiệu quả hoạt động của Trường và quản lý rủi ro tốt hơn.

Điều 8. Lãnh đạo và quản lý

1. Lãnh đạo Nhà trường thiết lập cơ cấu quản lý trong đó phân định rõ vai trò, trách nhiệm, quá trình ra quyết định, chế độ thông tin, báo cáo để đạt được tầm nhìn, sứ mạng, văn hóa/giá trị cốt lõi và các mục tiêu chiến lược của Nhà trường.

2. Lãnh đạo Nhà trường tham gia vào việc thông tin, kết nối các bên liên quan để định hướng tầm nhìn, sứ mạng, văn hóa/giá trị cốt lõi và các mục tiêu chiến lược của Trường.

3. Cơ cấu lãnh đạo và quản lý của Nhà trường được rà soát thường xuyên.

4. Cơ cấu lãnh đạo và quản lý của Nhà trường được cải tiến nhằm tăng hiệu quả quản lý và đạt được hiệu quả công việc của Trường như mong muốn.

Điều 9. Quản trị chiến lược

1. Hội đồng trường xây dựng kế hoạch chiến lược nhằm đạt được tầm nhìn, sứ mạng và văn hóa/giá trị cốt lõi cũng như các mục tiêu chiến lược trong đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng.

2. Kế hoạch chiến lược được quán triệt và chuyển tải thành các kế hoạch ngắn hạn và dài hạn để triển khai thực hiện.

3. Xây dựng các chỉ số thực hiện chính (KPIs), các chỉ tiêu phân đầu chính để đo lường mức độ thực hiện các mục tiêu chiến lược của Nhà trường.

4. Quá trình lập kế hoạch chiến lược cũng như các chỉ số thực hiện chính (KPIs), các chỉ tiêu phân đầu chính được cải tiến để đạt được các mục tiêu chiến lược của Nhà trường.

Điều 10. Các chính sách về đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng

1. Các đơn vị phụ trách xây dựng hệ thống các chính sách về đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng.

2. Quy trình giám sát sự tuân thủ các chính sách được cụ thể hóa bằng văn bản, phổ biến và thực hiện.

3. Các chính sách về đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng được rà soát thường xuyên.

4. Các chính sách về đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng được cải tiến nhằm tăng hiệu quả hoạt động của Nhà trường, đáp ứng nhu cầu và sự hài lòng của các bên liên quan.

Điều 11. Quản lý nguồn nhân lực

1. Phòng Tổ chức cán bộ thực hiện việc quy hoạch nguồn nhân lực để đáp ứng đầy đủ nhu cầu của hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng.
2. Xây dựng các tiêu chí tuyển dụng, bao gồm cả các tiêu chí về đạo đức và tự do học thuật sử dụng trong việc đề bạt, bổ nhiệm và sắp xếp nhân sự.
3. Xác định và xây dựng tiêu chuẩn năng lực (bao gồm cả kỹ năng lãnh đạo) của các nhóm cán bộ, giảng viên, nhân viên khác nhau.
4. Xác định nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng, phát triển đội ngũ cán bộ, giảng viên, nhân viên và xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện theo từng giai đoạn.
5. Xây dựng và triển khai hệ thống quản lý việc thực hiện nhiệm vụ (bao gồm các chế độ khen thưởng, ghi nhận và kế hoạch bồi dưỡng) để thúc đẩy và hỗ trợ hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng.
6. Thường xuyên rà soát các chế độ, chính sách, quy định, quy trình và quy hoạch về nguồn nhân lực để hỗ trợ đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng.
7. Cải tiến các chế độ, chính sách, quy định, quy trình và quy hoạch về nguồn nhân lực để hỗ trợ đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng.

Điều 12. Quản lý tài chính và cơ sở vật chất

1. Phòng Kế hoạch - Tài chính xây dựng hệ thống lập kế hoạch, triển khai, kiểm toán, tăng cường các nguồn lực tài chính của Nhà trường để hỗ trợ việc thực hiện tầm nhìn, sứ mạng, các mục tiêu chiến lược trong đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng, và được vận hành.
2. Phòng Hành chính - Quản trị xây dựng hệ thống lập kế hoạch, bảo trì, đánh giá, nâng cấp cơ sở vật chất và cơ sở hạ tầng bao gồm các phương tiện dạy và học, các phòng thí nghiệm, thiết bị và công cụ, v.v. để đáp ứng các nhu cầu về đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng, và được vận hành.
3. Phòng Kế hoạch - Tài chính phối hợp với phòng Hành chính - Quản trị xây dựng hệ thống lập kế hoạch, bảo trì, kiểm toán, nâng cấp các thiết bị công nghệ thông tin và cơ sở hạ tầng như máy tính, hệ thống mạng, hệ thống dự phòng, bảo mật và quyền truy cập để đáp ứng các nhu cầu về đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng, và được vận hành.
4. Thư viện xây dựng hệ thống lập kế hoạch, bảo trì, đánh giá và tăng cường các nguồn lực học tập như nguồn học liệu của thư viện, thiết bị hỗ trợ giảng dạy, cơ sở dữ liệu trực tuyến, v.v. để đáp ứng các nhu cầu về đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng, và được vận hành.
5. Phòng Hành chính - Quản trị xây dựng hệ thống lập kế hoạch, thực hiện, đánh giá và cải tiến môi trường, sức khỏe, sự an toàn và khả năng tiếp cận của những người có nhu cầu đặc biệt.

Điều 13. Các mạng lưới và quan hệ đối ngoại

1. Phòng Quản lý khoa học và Hợp tác quốc tế xây dựng kế hoạch phát triển các đối tác, mạng lưới và quan hệ đối ngoại để đạt được tầm nhìn, sứ mạng và các mục tiêu chiến lược của Nhà trường.
2. Thực hiện việc xây dựng các chính sách, quy định, quy trình và thỏa thuận để thúc đẩy các đối tác, mạng lưới và quan hệ đối ngoại được triển khai thực hiện.
3. Thường xuyên rà soát các đối tác, mạng lưới và quan hệ đối ngoại.
4. Cải thiện các đối tác, mạng lưới và quan hệ đối ngoại để đạt được tầm nhìn, sứ mạng và các mục tiêu chiến lược của Nhà trường.

Mục 2

BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG VỀ HỆ THỐNG

Điều 14. Hệ thống bảo đảm chất lượng giáo dục bên trong

1. Phòng Quản lý chất lượng tham mưu cho lãnh đạo Nhà trường xây dựng cơ cấu tổ chức và quy định trách nhiệm cụ thể của các cá nhân, đơn vị trong hệ thống BĐCLGD bên trong để đáp ứng các mục tiêu chiến lược và BĐCLGD của Nhà trường. Cơ cấu tổ chức của hệ thống BĐCLGD bên trong gồm, Hội đồng BĐCLGD, phòng Quản lý chất lượng, tổ BĐCLGD các phòng chức năng, tổ BĐCLGD các khoa/bộ môn, tổ BĐCLGD các trung tâm) nhằm thiết lập định hướng chiến lược về BĐCLGD phù hợp với bối cảnh cụ thể của Trường Đại học Phú Yên.
2. Xây dựng kế hoạch chiến lược về BĐCLGD nhằm đạt được tầm nhìn, sứ mạng, mục tiêu và văn hóa/giá trị cốt lõi cũng như các mục tiêu chiến lược trong đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng.
3. Triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược về BĐCLGD và chuyển tải thành các kế hoạch ngắn hạn và dài hạn phù hợp với từng giai đoạn.
4. Hệ thống lưu trữ văn bản, rà soát, phổ biến các chính sách, hệ thống, quy trình và thủ tục BĐCLGD được triển khai.
5. Xây dựng các chỉ số thực hiện chính (KPIs) và các chỉ tiêu phân đầu chính để đo lường kết quả công tác BĐCLGD của Nhà trường.
6. Quy trình lập kế hoạch, các chỉ số thực hiện chính (KPIs) và các chỉ tiêu phân đầu chính được cải tiến để đáp ứng các mục tiêu chiến lược và BĐCLGD của Nhà trường.

Điều 15. Tự đánh giá và đánh giá ngoài

1. Kế hoạch tự đánh giá được quy định tại Điều 33 của Quy định này và chuẩn bị cho việc đánh giá ngoài được thiết lập thực hiện theo đúng quy định.
2. Việc tự đánh giá và đánh giá ngoài được thực hiện theo định kỳ theo quy định.

3. Các phát hiện và kết quả của việc tự đánh giá và đánh giá ngoài được rà soát.

4. Quy trình tự đánh giá được quy định tại Điều 31 của Quy định này và lập quy trình chuẩn bị cho việc đánh giá ngoài để đáp ứng các mục tiêu chiến lược của Trường.

Điều 16. Hệ thống thông tin bảo đảm chất lượng giáo dục bên trong

1. Phòng Quản lý chất lượng phối hợp với các đơn vị có liên quan lập kế hoạch quản lý thông tin BĐCLGD bên trong bao gồm việc thu thập, xử lý, báo cáo, nhận và chuyển thông tin từ các bên liên quan nhằm hỗ trợ hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng.

2. Thông tin về BĐCLGD bên trong bao gồm kết quả phân tích dữ liệu phải phù hợp, chính xác và sẵn có để cung cấp kịp thời cho các bên liên quan nhằm hỗ trợ cho việc ra quyết định; đồng thời, bảo đảm sự thống nhất, bảo mật và an toàn.

3. Thực hiện rà soát hệ thống quản lý thông tin BĐCLGD bên trong, số lượng, chất lượng, sự thống nhất, bảo mật, an toàn của dữ liệu và thông tin.

4. Việc quản lý thông tin BĐCLGD bên trong cũng như các chính sách, quy trình và kế hoạch quản lý thông tin BĐCLGD bên trong được cải tiến để hỗ trợ đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng.

Điều 17. Nâng cao chất lượng

1. Phòng Quản lý chất lượng phối hợp với các đơn vị có liên quan xây dựng kế hoạch liên tục nâng cao chất lượng Nhà trường bao gồm các chính sách, hệ thống, quy trình, thủ tục và nguồn lực để thực hiện tốt nhất hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng.

2. Xây dựng các tiêu chí lựa chọn đối tác, các thông tin so chuẩn và đối sánh để nâng cao chất lượng hoạt động.

3. Thực hiện việc so chuẩn và đối sánh nhằm tăng cường các hoạt động BĐCL và khuyến khích đổi mới, sáng tạo.

4. Thực hiện rà soát quy trình lựa chọn, sử dụng các thông tin so chuẩn và đối sánh.

5. Quy trình lựa chọn, sử dụng các thông tin so chuẩn và đối sánh được cải tiến để liên tục đạt được các kết quả tốt nhất trong đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng.

Mục 3

BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG VỀ THỰC HIỆN CHỨC NĂNG

Điều 18. Tuyển sinh và nhập học

1. Phòng Đào tạo xây dựng và công bố đề án tuyển sinh theo đúng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm các nội dung: cung cấp đầy đủ thông tin về tuyển sinh trình độ đại học và các điều kiện BĐCLGD; xây dựng các tiêu chí tuyển sinh cho mỗi CTĐT; quy định chỉ tiêu tuyển sinh theo các hình thức tuyển sinh khác nhau và ngưỡng bảo đảm

chất lượng đầu vào phù hợp với quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; và những quy định khác của Trường.

2. Phòng Đào tạo phối hợp với các đơn vị có liên quan xây dựng các kế hoạch, chính sách và truyền thông để tuyển sinh cho các CTĐT của Nhà trường.
3. Xây dựng và thực hiện các quy trình giám sát công tác tuyển sinh và nhập học.
4. Có các biện pháp giám sát việc tuyển sinh và nhập học.
5. Công tác tuyển sinh và nhập học được cải tiến để bảo đảm tính phù hợp và hiệu quả.

Điều 19. Thiết kế và rà soát chương trình dạy học

1. Phòng Đào tạo phối hợp với các đơn vị có liên quan xây dựng hệ thống để thiết kế, phát triển, giám sát, rà soát, thẩm định, phê duyệt và ban hành các chương trình dạy học cho tất cả các CTĐT và các môn học/học phần của Nhà trường, có sự đóng góp và phản hồi của các bên liên quan.
2. Phòng Đào tạo phối hợp với các đơn vị có liên quan thiết lập hệ thống xây dựng, rà soát, điều chỉnh chuẩn đầu ra của CTĐT và các môn học/học phần để phù hợp với nhu cầu của các bên liên quan.
3. Các đề cương môn học/học phần, kế hoạch giảng dạy của CTĐT và các môn học/học phần được văn bản hóa, phổ biến và thực hiện dựa trên chuẩn đầu ra.
4. Thực hiện việc rà soát quy trình thiết kế, đánh giá và rà soát chương trình dạy học.
5. Quy trình thiết kế, đánh giá và chương trình dạy học được cải tiến để bảo đảm sự phù hợp và cập nhật nhằm đáp ứng nhu cầu luôn thay đổi của các bên liên quan.

Điều 20. Giảng dạy và học tập

1. Khoa, bộ môn phối hợp với các đơn vị có liên quan thiết lập hệ thống lựa chọn các hoạt động dạy và học phù hợp với triết lý giáo dục của Nhà trường để đạt được chuẩn đầu ra.
2. Triển khai được hệ thống thu hút, tuyển chọn đội ngũ giảng viên, phân công nhiệm vụ giảng dạy dựa trên trình độ chuyên môn, năng lực, thành tích chuyên môn và kinh nghiệm.
3. Các hoạt động dạy và học thúc đẩy việc học tập suốt đời được tổ chức phù hợp để đạt được chuẩn đầu ra.
4. Các đơn vị có liên quan thực hiện giám sát và đánh giá để bảo đảm và cải tiến chất lượng các hoạt động dạy và học.
5. Triết lý giáo dục cũng như hoạt động dạy và học được cải tiến để đạt được chuẩn đầu ra, bảo đảm dạy và học có chất lượng, học tập suốt đời.

Điều 21. Đánh giá người học

1. Phòng Quản lý chất lượng phối hợp với các đơn vị có liên quan xây dựng các quy định, quy trình, lập kế hoạch và lựa chọn các loại hình và các phương pháp đánh giá người học phù hợp trong quá trình học tập.
2. Các hoạt động đánh giá người học được thiết kế phù hợp với việc đạt được chuẩn đầu ra.
3. Các phương pháp đánh giá và kết quả đánh giá người học được rà soát để bảo đảm độ chính xác, tin cậy, công bằng và hướng tới đạt được chuẩn đầu ra.
4. Các loại hình và các phương pháp đánh giá người học được cải tiến để bảo đảm độ chính xác, tin cậy và hướng tới đạt được chuẩn đầu ra.

Điều 22. Các hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học

1. Phòng Công tác học sinh viên phối hợp với các đơn vị có liên quan xây dựng quy định, quy trình, kế hoạch triển khai các hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học cũng như hệ thống giám sát người học.
2. Các hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học cũng như hệ thống giám sát người học được triển khai để đáp ứng nhu cầu của các bên liên quan.
3. Thực hiện việc rà soát các hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học cũng như hệ thống giám sát người học.
4. Thực hiện việc cải tiến các hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học cũng như hệ thống giám sát người học để đáp ứng nhu cầu và sự hài lòng của các bên liên quan.

Điều 23. Quản lý nghiên cứu khoa học

1. Phòng Quản lý khoa học và Hợp tác quốc tế thiết lập hệ thống chỉ đạo, điều hành, thực hiện, giám sát và rà soát các hoạt động nghiên cứu, chất lượng cán bộ, giảng viên nghiên cứu, các nguồn lực và các hoạt động liên quan đến nghiên cứu.
2. Xây dựng chiến lược tìm kiếm nguồn kinh phí phục vụ nghiên cứu, thúc đẩy nghiên cứu, phát kiến khoa học, hợp tác và nghiên cứu đỉnh cao được triển khai để đạt được tầm nhìn và sứ mạng của Nhà trường.
3. Xây dựng các chỉ số thực hiện chính (KPIs) để đánh giá số lượng và chất lượng nghiên cứu.
4. Công tác quản lý nghiên cứu được cải tiến để nâng cao chất lượng nghiên cứu và phát kiến khoa học.

Điều 24. Quản lý tài sản trí tuệ

1. Phòng Quản lý khoa học và Hợp tác quốc tế thiết lập hệ thống quản lý và bảo hộ các phát minh, sáng chế, bản quyền và kết quả nghiên cứu.
2. Triển khai hệ thống ghi nhận, lưu trữ, khai thác và rà soát công tác quản lý tài sản trí tuệ.

3. Triển khai thực hiện hệ thống rà soát công tác quản lý tài sản trí tuệ.
4. Thực hiện cải tiến công tác quản lý tài sản trí tuệ để bảo hộ Trường, cán bộ, giảng viên nghiên cứu và các lợi ích cộng đồng.

Điều 25. Hợp tác và đối tác nghiên cứu khoa học

1. Phòng Quản lý Khoa học và Hợp tác quốc tế xây dựng hệ thống để thiết lập các mối quan hệ hợp tác và đối tác trong nghiên cứu nhằm đáp ứng các mục tiêu nghiên cứu khoa học.
2. Triển khai được các chính sách, quy trình thúc đẩy hợp tác và đối tác nghiên cứu.
3. Triển khai thực hiện hệ thống rà soát tính hiệu quả của hợp tác và đối tác nghiên cứu.
4. Các hoạt động hợp tác và đối tác nghiên cứu được cải thiện để đạt được các mục tiêu nghiên cứu.

Điều 26. Kết nối và phục vụ cộng đồng

1. Phòng Công tác học sinh sinh viên xây dựng kế hoạch kết nối và cung cấp các dịch vụ phục vụ cộng đồng để thực hiện tầm nhìn và sứ mạng của Nhà trường.
2. Thực hiện các chính sách và hướng dẫn cho hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng.
3. Triển khai hệ thống đo lường, giám sát việc kết nối và phục vụ cộng đồng.
4. Thường xuyên rà soát, cải tiến việc cung cấp các dịch vụ phục vụ và kết nối cộng đồng để đáp ứng nhu cầu và sự hài lòng của các bên liên quan.

Mục 4

BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG

Điều 27. Kết quả đào tạo

1. Phòng Đào tạo phối hợp với các đơn vị có liên quan xác định tỷ lệ người học đạt yêu cầu và tỷ lệ thôi học của tất cả các CTĐT, các môn học/học phần, giám sát và đối sánh để cải tiến.
2. Thời gian tốt nghiệp trung bình cho tất cả các CTĐT được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến.
3. Xác định tỷ lệ (hoặc khả năng) có việc làm của người học tốt nghiệp của tất cả các CTĐT, giám sát và đối sánh để cải tiến.
4. Xác định mức độ hài lòng của các bên liên quan về chất lượng của người học tốt nghiệp, giám sát và đối sánh để cải tiến.

Điều 28. Kết quả nghiên cứu khoa học

1. Phòng Quản lý khoa học và Hợp tác quốc tế phối hợp với các đơn vị có liên quan xác định loại hình và khối lượng nghiên cứu của đội ngũ giảng viên và cán bộ nghiên cứu, giám sát và đối sánh để cải tiến.

2. Xác định loại hình và khối lượng nghiên cứu của người học, giám sát và đối sánh để cải tiến.

3. Xác định loại hình và số lượng các công bố khoa học bao gồm cả các trích dẫn, giám sát và đối sánh để cải tiến.

4. Xác định loại hình và số lượng các tài sản trí tuệ, giám sát và đối sánh để cải tiến.

5. Xác định ngân quỹ cho từng loại hoạt động nghiên cứu, giám sát và đối sánh để cải tiến.

6. Quy định kết quả nghiên cứu và sáng tạo, bao gồm việc thương mại hóa, thử nghiệm chuyên gia, thành lập các đơn vị khởi nghiệp, v.v., giám sát và đối sánh để cải tiến.

Điều 29. Kết quả phục vụ cộng đồng

1. Phòng Công tác học sinh sinh viên phối hợp với các đơn vị có liên quan xác định loại hình và khối lượng tham gia vào hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng, đóng góp cho xã hội, giám sát và đối sánh để cải tiến.

2. Xác định tác động xã hội, kết quả của hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng, đóng góp cho xã hội, giám sát và đối sánh để cải tiến.

3. Xác định tác động của hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng đối với người học và đội ngũ cán bộ, giảng viên, nhân viên, giám sát và đối sánh để cải tiến.

4. Xác định tỷ lệ hài lòng của các bên liên quan về hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng, đóng góp cho xã hội, giám sát và đối sánh để cải tiến.

Điều 30. Kết quả tài chính và thị trường

1. Phòng Kế hoạch - Tài chính phối hợp với các đơn vị có liên quan xác định kết quả và các chỉ số tài chính của hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng, giám sát và đối sánh để cải tiến.

2. Kết quả và các chỉ số thị trường của hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến.

Chương IV

TỰ ĐÁNH GIÁ VÀ ĐÁNH GIÁ NGOÀI CHẤT LƯỢNG CƠ SỞ GIÁO DỤC VÀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHÚ YÊN

Căn cứ Thông tư 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 5 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục đại học và Thông tư 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học.

Điều 31. Các bước tự đánh giá

1. Thành lập Hội đồng tự đánh giá.
2. Lập kế hoạch tự đánh giá.
3. Thu thập, phân tích và xử lý thông tin, minh chứng.
4. Viết báo cáo tự đánh giá.
5. Lưu trữ và sử dụng báo cáo tự đánh giá.
6. Triển khai các hoạt động sau khi hoàn thành báo cáo tự đánh giá.

Điều 32. Hội đồng tự đánh giá

1. Hội đồng tự đánh giá cơ sở giáo dục (Trường) và CTĐT có số thành viên là số lẻ và có ít nhất là 11 đến 29 thành viên, do Hiệu trưởng Trường Đại học Phú Yên quyết định thành lập.

2. Chủ tịch Hội đồng tự đánh giá là Hiệu trưởng; Phó Chủ tịch là một Phó Hiệu trưởng. Các thành viên khác gồm đại diện của Hội đồng trường, Hội đồng khoa học và đào tạo, tổ chức đảng, các tổ chức đoàn thể khác thuộc Nhà trường; đơn vị, cá nhân chuyên trách về bảo đảm chất lượng và các thành viên là Trưởng phòng, ban, khoa, bộ môn được lựa chọn từ một số đơn vị, không nhất thiết phải có đủ tất cả các đơn vị; đại diện giảng viên, người học.

3. Hội đồng tự đánh giá có Ban Thư ký giúp việc, bao gồm các viên chức của phòng Quản lý chất lượng, trong đó trưởng đơn vị Quản lý chất lượng được chỉ định làm trưởng ban. Các công việc cụ thể của Hội đồng tự đánh giá được phân công cho các nhóm công tác chuyên trách gồm các thành viên của Hội đồng tự đánh giá và Ban Thư ký. Mỗi nhóm công tác có 3-5 người, phụ trách 4-5 tiêu chuẩn và do một thành viên của Hội đồng phụ trách. Mỗi thành viên của ban thư ký không tham gia quá 2 nhóm công tác chuyên trách.

4. Hội đồng tự đánh giá có chức năng giúp Hiệu trưởng chỉ đạo triển khai tự đánh giá Trường và CTĐT theo Quy định này. Hội đồng tự đánh giá làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, thảo luận để đi đến thống nhất.

5. Hội đồng tự đánh giá có các nhiệm vụ sau:

a) Phổ biến chủ trương triển khai tự đánh giá; giới thiệu quy trình tự đánh giá, nghiên cứu, trao đổi kinh nghiệm tự đánh giá và yêu cầu các đơn vị, cá nhân liên quan phối hợp thực hiện.

b) Thu thập thông tin, minh chứng, rà soát các hoạt động và đối chiếu kết quả đạt được với mục tiêu của Nhà trường đề ra; đánh giá mức độ đạt được, xác định các điểm mạnh và tồn tại của Nhà trường; đề xuất kế hoạch cải tiến và nâng cao chất lượng.

c) Đối chiếu kết quả đạt được với các tiêu chuẩn đánh giá chất lượng do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, viết báo cáo tự đánh giá.

d) Công bố báo cáo tự đánh giá trong nội bộ Nhà trường.

e) Tổ chức duy trì, cập nhật cơ sở dữ liệu tự đánh giá.

g) Tư vấn cho Hiệu trưởng về các biện pháp cải tiến, nâng cao chất lượng giáo dục.

6. Nhiệm vụ của các thành viên Hội đồng tự đánh giá

a) Chủ tịch Hội đồng chịu trách nhiệm về các hoạt động của Hội đồng, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên, trong đó xác định những công việc phải thực hiện tương ứng với từng tiêu chuẩn đánh giá, thời gian bắt đầu và kết thúc, người chịu trách nhiệm chính và những người phối hợp; triệu tập và điều hành các phiên họp của Hội đồng; phê duyệt kế hoạch tự đánh giá; chỉ đạo quá trình thu thập thông tin, minh chứng, xử lý, phân tích và viết báo cáo tự đánh giá; giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai tự đánh giá.

b) Các thành viên khác của Hội đồng có nhiệm vụ thực hiện những công việc do Chủ tịch Hội đồng phân công và chịu trách nhiệm về công việc được giao.

c) Phó Chủ tịch Hội đồng khi được Chủ tịch Hội đồng uỷ quyền, có nhiệm vụ điều hành Hội đồng và chịu trách nhiệm về công việc được uỷ quyền.

7. Các thành viên của Hội đồng phải được tập huấn nghiệp vụ tự đánh giá về các nội dung: hệ thống BĐCLGD; quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng; hướng dẫn tự đánh giá; kinh nghiệm tự đánh giá ở trong và ngoài nước; các kỹ thuật: nghiên cứu hồ sơ văn bản, phỏng vấn, quan sát, thảo luận nhóm, điều tra và viết báo cáo tự đánh giá.

8. Hội đồng tự đánh giá có thể đề nghị Hiệu trưởng thuê chuyên gia tư vấn giúp Hội đồng triển khai tự đánh giá. Chuyên gia tư vấn phải có trình độ tiến sĩ, có kinh nghiệm về bảo đảm và kiểm định chất lượng giáo dục, tự đánh giá và các kỹ thuật cần thiết để triển khai tự đánh giá.

Điều 33. Lập kế hoạch tự đánh giá

1. Phòng Quản lý chất lượng lập kế hoạch tự đánh giá và trình Hiệu trưởng - Chủ tịch Hội đồng tự đánh giá phê duyệt.

2. Kế hoạch tự đánh giá phải thể hiện được các nội dung sau:

- a) Mục đích và phạm vi của đợt tự đánh giá.
- b) Thành phần Hội đồng tự đánh giá.
- c) Nhiệm vụ cụ thể của từng thành viên Hội đồng.
- d) Công cụ tự đánh giá.
- e) Xác định các thông tin và minh chứng cần thu thập.
- g) Dự kiến các nguồn lực về cơ sở vật chất, tài chính và thời điểm cần huy động các nguồn lực trong quá trình triển khai tự đánh giá.
- h) Thời gian biểu: chỉ rõ khoảng thời gian cần thiết để triển khai và lịch trình thực hiện các hoạt động cụ thể trong quá trình triển khai tự đánh giá.

Điều 34. Thu thập, phân tích và xử lý thông tin, minh chứng

1. Căn cứ vào các tiêu chí trong bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục và CTĐT, Hội đồng tự đánh giá phân công cụ thể cho các thành viên của Hội đồng chịu trách nhiệm tổ chức thu thập, phân tích và xử lý thông tin và minh chứng trước khi tiến hành viết báo cáo tự đánh giá.

2. Trong quá trình thu thập thông tin và minh chứng, phải chỉ rõ nguồn gốc của chúng. Có biện pháp bảo vệ, lưu trữ các thông tin, minh chứng, kể cả các tư liệu liên quan đến nguồn gốc của các thông tin và minh chứng thu được. Khuyến khích sử dụng công nghệ thông tin để triển khai hoạt động tự đánh giá, số hóa các minh chứng, tạo thuận tiện cho việc cập nhật, lưu trữ và đối chiếu thông tin.

Điều 35. Viết báo cáo tự đánh giá

1. Báo cáo tự đánh giá được trình bày một cách cô đọng, rõ ràng, bảo đảm tính khách quan, đầy đủ theo các tiêu chí đánh giá chất lượng, bao gồm các phần chính

- a) Dữ liệu về cơ sở giáo dục.
- b) Mức độ đáp ứng theo các tiêu chuẩn.
- c) Tự đánh giá về bảo đảm chất lượng.

2. Dự thảo báo cáo tự đánh giá được công bố trong nội bộ Nhà trường để các viên chức quản lý, giảng viên, cán bộ khoa học, nhân viên và người học có thể đọc và đóng góp ý kiến trong thời gian ít nhất là 10 ngày làm việc.

3. Báo cáo tự đánh giá được Hội đồng tự đánh giá hoàn thiện trên cơ sở các ý kiến góp ý của viên chức quản lý, giảng viên, cán bộ khoa học, nhân viên và người học. Hiệu trưởng - Chủ tịch Hội đồng tự đánh giá phê duyệt báo cáo tự đánh giá.

Điều 36. Lưu trữ và sử dụng báo cáo tự đánh giá

1. Nhà trường lưu trữ báo cáo tự đánh giá đã được phê duyệt cùng toàn bộ hồ sơ liên quan trong quá trình xây dựng và hoàn thiện.

2. Bản sao báo cáo tự đánh giá được để trong thư viện để các tổ chức, cá nhân có quan tâm tham khảo. Báo cáo tự đánh giá được bảo mật thông tin theo quy định của Nhà nước, Hiệu trưởng quy định về việc sử dụng báo cáo tự đánh giá theo chế độ bảo mật.

Điều 37. Triển khai các hoạt động sau khi hoàn thành báo cáo tự đánh giá

1. Thực hiện các kế hoạch cải tiến chất lượng được đề ra trong báo cáo tự đánh giá để cải tiến, nâng cao chất lượng giáo dục.

2. Gửi báo cáo tự đánh giá cho cơ quan quản lý trực tiếp kèm theo công văn đề nghị được quan tâm, hỗ trợ trong quá trình thực hiện cải tiến, nâng cao chất lượng theo các kế hoạch hành động đã nêu trong báo cáo tự đánh giá; đồng thời gửi cho Bộ Giáo dục và Đào tạo (Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục) để báo cáo.

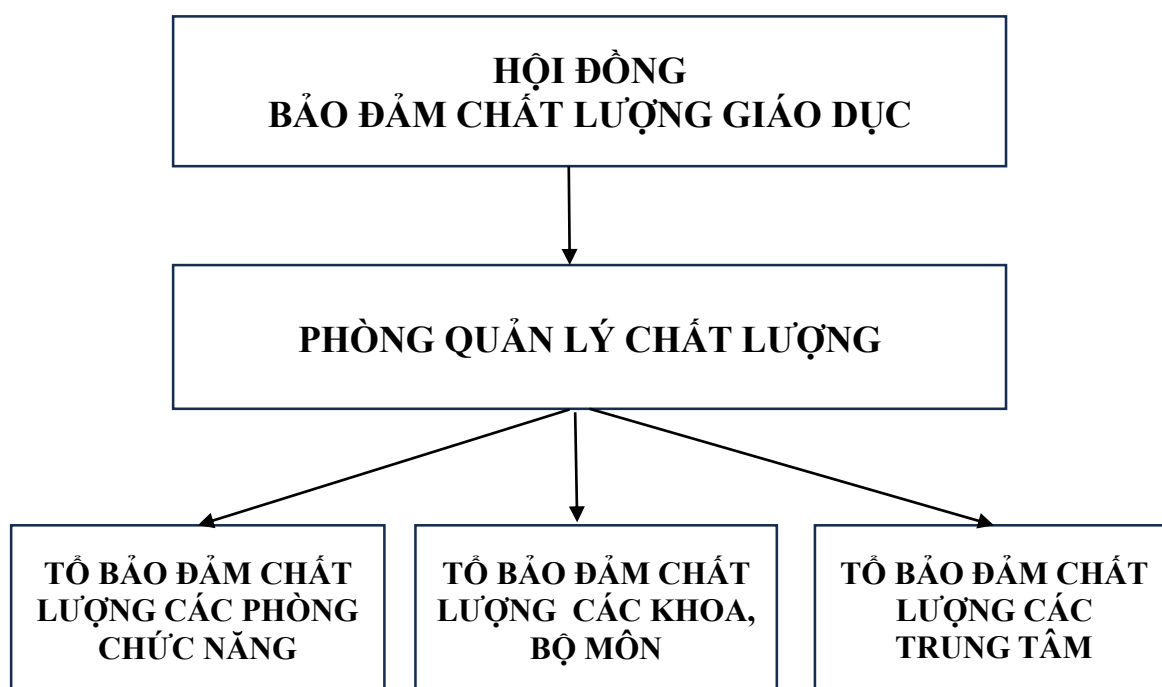
3. Hằng năm, báo cáo tự đánh giá được cập nhật (dưới dạng báo cáo bổ sung hằng năm) và lưu trữ trong thư viện của Nhà trường.

Chương V

CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA HỆ THỐNG BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC BÊN TRONG TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHÚ YÊN

Điều 38. Cơ cấu tổ chức của hệ thống bảo đảm chất lượng giáo dục bên trong

Căn cứ vào hệ thống quản lý chất lượng Trường Đại học Phú Yên, cụ thể cấu phần giám sát, điều hành các nguồn lực, Nhà trường xây dựng cơ cấu tổ chức của hệ thống BĐCLGD bên trong như sau:



Sơ đồ Cơ cấu tổ chức của Hệ thống bảo đảm chất lượng giáo dục bên trong

Điều 39. Trách nhiệm của Hội đồng bảo đảm chất lượng giáo dục Trường

1. Tư vấn xây dựng, sửa đổi, bổ sung và điều chỉnh các cơ chế, quy định, quy trình, chính sách chất lượng, mục tiêu chất lượng, chiến lược BĐCLGD và các văn bản liên quan đến BĐCLGD để hoàn thiện, cải tiến hệ thống BĐCLGD bên trong Nhà trường theo quy định của Luật Giáo dục đại học và các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Tư vấn định hướng tầm nhìn chiến lược BĐCLGD của Nhà trường trong tương lai.

3. Tư vấn đánh giá việc áp dụng hệ thống BĐCLGD bên trong Nhà trường; tư vấn cải tiến hệ thống BĐCLGD bên trong phù hợp theo từng giai đoạn; tư vấn xây dựng và phát triển văn hóa chất lượng trong Nhà trường.

4. Tư vấn xây dựng kế hoạch BĐCLGD hằng năm của Nhà trường; giám sát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch này.

5. Tư vấn tổ chức tự đánh giá và kiểm định chất lượng Trường và CTĐT theo Luật Giáo dục đại học và các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; tư vấn cải tiến chất lượng các hoạt động sau tự đánh giá và kiểm định chất lượng theo quy định.

Điều 40. Trách nhiệm của phòng Quản lý chất lượng

1. Tham mưu cho lãnh đạo Trường thực hiện, triển khai các chủ trương, chính sách, các văn bản pháp quy của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

2. Xây dựng, sửa đổi, bổ sung và điều chỉnh các cơ chế, quy định, quy trình, chính sách chất lượng, mục tiêu chất lượng và các văn bản liên quan đến BĐCLGD; xây dựng hệ thống thông tin BĐCLGD bên trong.

3. Xây dựng hệ thống BĐCLGD bên trong Nhà trường.

4. Tham mưu cho lãnh đạo xây dựng và triển khai kế hoạch chiến lược BĐCLGD trong Nhà trường.

5. Xây dựng và triển khai kế hoạch BĐCLGD hằng năm; tổ chức giám sát việc thực hiện, đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch.

6. Xây dựng hệ thống các quy định, quy trình, biểu mẫu, kế hoạch lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan; làm đầu mối triển khai thực hiện việc lấy ý kiến của các bên liên quan về các hoạt động trong Nhà trường.

7. Triển khai các hoạt động tự đánh giá chất lượng Trường và CTĐT theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; tổ chức hướng dẫn các đơn vị viết báo cáo, tìm minh chứng, lưu trữ thông tin, minh chứng theo quy định; tổng hợp, rà soát, hoàn chỉnh các báo cáo tự đánh giá chất lượng.

8. Lập kế hoạch và hướng dẫn triển khai cải tiến chất lượng sau khi thực hiện tự đánh giá chất lượng Trường và CTĐT theo quy định.

9. Tham mưu cho lãnh đạo thực hiện kiểm định chất lượng Trường và CTĐT theo quy định.

10. Lập kế hoạch và hướng dẫn triển khai cải tiến chất lượng sau khi Nhà trường thực hiện kiểm định (đánh giá ngoài) chất lượng Trường và CTĐT.

11. Hướng dẫn, phối hợp với các đơn vị thực hiện rà soát việc cải tiến giữa chu kỳ kiểm định chất lượng Trường và CTĐT; đề xuất và theo dõi thực hiện các biện pháp cải tiến nhằm nâng cao chất lượng giáo dục.

12. Kiểm tra, giám sát, đôn đốc các đơn vị trong Trường thực hiện các chương trình, kế hoạch BĐCLGD đã được Hiệu trưởng phê duyệt.

13. Làm đầu mối tổ chức Hội nghị, Hội thảo về công tác BĐCLGD, đánh giá, tổng kết rút kinh nghiệm về công tác BĐCLGD, tổ chức hướng dẫn công tác BĐCLGD và tham gia các đợt tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ, đào tạo về công tác BĐCLGD theo quy định.

14. Báo cáo kết quả công tác BĐCLGD theo yêu cầu của lãnh đạo Trường và cấp trên theo quy định.

Điều 41. Trách nhiệm của các Tổ bảo đảm chất lượng trong Nhà trường

1. Xây dựng kế hoạch BĐCLGD của đơn vị hàng năm theo kế hoạch BĐCLGD của Nhà trường.

2. Tham gia viết báo cáo tự đánh giá chất lượng Trường và CTĐT theo sự phân công của Hội đồng BĐCLGD; tổng hợp, sắp xếp, lưu trữ thông tin, minh chứng theo hướng dẫn.

3. Thực hiện cải tiến chất lượng sau khi thực hiện tự đánh giá chất lượng Trường và CTĐT theo kế hoạch cải tiến chất lượng của Nhà trường.

4. Triển khai thực hiện các công tác BĐCLGD của đơn vị theo quy định.

5. Tổ chức khai thác và sử dụng có hiệu quả các điều kiện BĐCLGD, thường xuyên kiểm tra và báo cáo kịp thời với lãnh đạo Trường về điều kiện BĐCLGD của đơn vị.

6. Tổ chức quản lý và cung cấp thông tin, minh chứng có liên quan đến hoạt động BĐCLGD thuộc phạm vi quản lý của đơn vị.

7. Phối hợp với phòng Quản lý chất lượng tham gia lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan về các hoạt động trong Nhà trường.

8. Phân công nhiệm vụ cho các cá nhân trong tổ BĐCLGD tại đơn vị, cử viên chức, giảng viên tham gia các hoạt động bồi dưỡng nâng cao năng lực công tác BĐCLGD theo kế hoạch của Trường.

9. Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện công tác BĐCLGD của đơn vị qua phòng Quản lý chất lượng để phòng tổng hợp báo cáo lãnh đạo, Hội đồng BĐCLGD Trường.

10. Tham gia thực hiện công tác kiểm định chất lượng giáo dục của Trường theo kế hoạch và sự phân công của Nhà trường, Hội đồng BĐCLGD Trường.

11. Làm đầu mối liên hệ với phòng Quản lý chất lượng trong việc thực hiện BĐCLGD trong Nhà trường.

12. Triển khai thực hiện, kiểm tra, đôn đốc và giám sát việc thực hiện công tác ĐBCLGD của đơn vị trong lĩnh vực được phân công.

Điều 42. Trách nhiệm của đội ngũ giảng viên

1. Chịu trách nhiệm về chất lượng giảng dạy, trong đó bảo đảm việc thiết kế và triển khai chương trình dạy - học một cách nhất quán, sử dụng đa dạng các phương pháp dạy học, lựa chọn phương pháp kiểm tra, đánh giá phù hợp để bảo đảm việc đạt kết quả học tập mong đợi; phát triển và sử dụng đa dạng các công cụ, nguồn lực hỗ trợ giảng dạy, giám sát, hỗ trợ sinh viên trong quá trình học tập, rèn luyện.

2. Chịu trách nhiệm về chất lượng các hoạt động nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ do cá nhân thực hiện.

3. Giám sát, đánh giá chất lượng giảng dạy của bản thân và đánh giá chất lượng học phần do cá nhân phụ trách; tiếp thu ý kiến phản hồi của các bên liên quan; rút kinh nghiệm đối với hoạt động giảng dạy để cải tiến chất lượng.

4. Tham gia xây dựng, rà soát, đánh giá và cải tiến CTĐT, đề cương môn học.

5. Tham gia các hoạt động nâng cao năng lực chuyên môn, công tác BĐCLGD và kiểm định CLGD theo yêu cầu của Nhà trường.

6. Tham gia công tác BĐCLGD và kiểm định CLGD theo yêu cầu của đơn vị.

Điều 43. Trách nhiệm nhân viên

1. Chịu trách nhiệm về chất lượng các hoạt động hỗ trợ được phân công của đơn vị mình. Tự đánh giá và tiếp thu các ý kiến góp ý để cải tiến chất lượng.

2. Đóng góp ý kiến cho lãnh đạo đơn vị mình nhằm cải tiến và nâng cao chất lượng giáo dục của Nhà trường.

3. Tham gia các hoạt động nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ về công tác BĐCLGD và kiểm định CLGD đại học theo yêu cầu của đơn vị.

Điều 44. Trách nhiệm của người học

1. Chịu trách nhiệm về tiến trình học tập và chất lượng học tập của bản thân.

2. Đóng góp ý kiến thông qua phiếu khảo sát lấy ý kiến phản hồi từ người học về CTĐT và các hoạt động của Nhà trường, làm cơ sở giúp Nhà trường cải tiến và nâng cao chất lượng đào tạo.

3. Tham gia các hoạt động BĐCLGD và kiểm định CLGD khác khi được yêu cầu.

Điều 45. Quy định về việc khảo sát lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan

1. Phòng Quản lý chất lượng xây dựng quy định, quy định cụ thể về nội dung khảo sát lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan, công cụ, hình thức, quy trình, kế hoạch và triển khai thực hiện việc lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan theo đúng quy định.

2. Hoạt động khảo sát lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan được đưa vào kế hoạch BĐCLGD hằng năm và từng giai đoạn; quy trình khảo sát và kết quả khảo sát lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan về các hoạt động của Nhà trường được thực hiện theo đúng hướng dẫn và kế hoạch đề ra.

3. Ngoài các cuộc khảo sát lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan theo kế hoạch của Nhà trường, các khoa/bộ môn tổ chức khảo sát lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan để làm cơ sở cải tiến, nâng cao chất lượng giảng dạy, CTĐT của Nhà trường.

Chương VI

KIỂM TRA, GIÁM SÁT, KHEN THƯỞNG VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 46. Kiểm tra, giám sát

1. Các hoạt động BĐCLGD trong Trường Đại học Phú Yên chịu sự kiểm tra, giám sát của Hiệu trưởng, Hội đồng BĐCLGD, phòng Quản lý chất lượng, các Tổ BĐCLGD đúng theo quy định.

2. Phòng Quản lý chất lượng có trách nhiệm theo dõi chung việc thực hiện BĐCLGD, làm đầu mối, hỗ trợ, hướng dẫn các đơn vị thực hiện công tác tự đánh giá chất lượng Trường và CTĐT đúng theo quy định.

Điều 47. Khen thưởng và xử lý vi phạm

1. Khen thưởng: các cá nhân, đơn vị thực hiện tốt kế hoạch BĐCLGD và có những kết quả xuất sắc trong hoạt động BĐCLGD được đề nghị xét các danh hiệu thi đua năm học hoặc các hình thức khen thưởng đột xuất khác theo quy định của Trường Đại học Phú Yên.

2. Xử lý vi phạm: các cá nhân, đơn vị không thực hiện đúng quy định về BĐCLGD của Nhà trường, tùy theo mức độ sẽ bị xử lý.

Chương VII

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 48. Tổ chức thực hiện

1. Căn cứ vào Quy định BĐCLGD tại Trường Đại học Phú Yên, Trưởng các đơn vị triển khai thực hiện các hoạt động BĐCLGD của đơn vị mình phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Phòng Kế hoạch - Tài chính có trách nhiệm tham mưu cho Hiệu trưởng về kinh phí dành cho các hoạt động BĐCLGD đúng theo quy định.

3. Việc triển khai BĐCLGD theo quy định hiện hành của Trường Đại học Phú Yên dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Hiệu trưởng, Hội đồng BĐCLGD, phòng Quản lý chất lượng, các Tổ BĐCLGD. Trong quá trình thực hiện, nếu có những vấn đề vướng mắc, phát sinh, các đơn vị báo cáo kịp thời về đơn vị phụ trách (phòng Quản lý chất lượng) sẽ tham mưu cho Hiệu trưởng xem xét, giải quyết.

Điều 49. Hiệu lực thi hành

1. Quy định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

2. Trường các đơn vị và các cá nhân thuộc Trường Đại học Phú Yên có trách nhiệm thi hành Quy định này. Trong quá trình thực hiện, Quy định này có thể được điều chỉnh, sửa đổi cho phù hợp. Việc sửa đổi, bổ sung Quy định do Hiệu trưởng Trường Đại học Phú Yên xem xét, quyết định./.